

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-UBND

Điện Biên, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp Luật năm 2015. UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Ngày 01/7/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 76/2024/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (sau đây viết tắt là Nghị định số 76/2024/NĐ-CP);

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (sau đây viết tắt là Nghị định số 20/2021/NĐ-CP), được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ:

“3. Trường hợp điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương đảm bảo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:

a) Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn cao hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này;

b) Đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định này được hưởng chính sách trợ giúp xã hội”.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, ngày 08/7/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên đã ban hành Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND), theo đó: mức chuẩn trợ giúp xã hội là

360.000 đồng/tháng và quy định 04 đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên được hưởng chính sách trợ giúp xã hội.

Tính đến tháng 6/2024, toàn tỉnh đã thực hiện trợ giúp xã hội thường xuyên theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND cho 36.080 đối tượng tại cộng đồng và Cơ sở Bảo trợ xã hội, trong đó: Có 649 đối tượng thuộc đối tượng khó khăn khác (647 đối tượng sống tại cộng đồng, 02 đối tượng sống tại Cơ sở Bảo trợ xã hội). Chính sách trợ giúp xã hội đã giúp các đối tượng người cao tuổi từ 75-80 tuổi và trẻ em dưới 3 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo sống ở các vùng không thuộc vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh được bảo đảm an sinh xã hội, góp phần vào nâng cao đời sống của người dân; các đối tượng sống tại cơ sở bảo trợ xã hội đang học nghề, học chuyên nghiệp quá 22 tuổi được tiếp tục hỗ trợ và có cơ hội học tập tại các trường chuyên nghiệp, trường nghề cho đến khi tốt nghiệp nhằm ổn định cuộc sống và hòa nhập cộng đồng góp phần bảo đảm an ninh, trật tự địa phương.

Ngày 01/7/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 76/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, quy định Mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng từ ngày 01/7/2024 là 500.0000 đồng/tháng. Mặt khác ngoài đối tượng khó khăn khác đã quy định tại Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND, trên địa bàn tỉnh còn đối tượng trẻ em dưới 16 tuổi thuộc một trong các trường hợp sau cần được trợ giúp xã hội:

- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS;

- Cả cha và mẹ đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS;

- Cha hoặc mẹ đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Xuất phát từ tình hình thực tế nêu trên, việc quy định bổ sung đối tượng khó khăn khác theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ là đúng quy định và cần thiết, phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng nhu cầu của một số nhóm đối tượng khó khăn trên địa bàn tỉnh và phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND. Lý do đề nghị ban hành Nghị quyết theo hình thức Nghị quyết thay thế là việc quy định bổ sung đối tượng theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP sẽ tác động đến các Điều của Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai, tra cứu và áp dụng Nghị quyết trong thực tiễn, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét việc ban

hành Nghị quyết mới để thay thế Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Điều chỉnh, bổ sung chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên (đối tượng chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP); bảo đảm các đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng kịp thời mức chuẩn trợ giúp xã hội tăng mới theo quy định của Chính phủ, góp phần đảm bảo công bằng, ổn định xã hội và phát triển bền vững.

Làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 76/2024/NĐ-CP.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Cụ thể hóa các quy định tại Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Việc xây dựng phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành. Chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của tỉnh, không quy định lại các nội dung đã được quy định tại văn bản Luật, Nghị định.

- Kịp thời bổ sung đối tượng còn khó khăn khác trên địa bàn tỉnh ngoài đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

- Đảm bảo chính sách được thực hiện ổn định, không tác động xấu đến kinh tế - xã hội, không tăng thủ tục hành chính, không gây xáo trộn đời sống dân sinh.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP.

2. Đối tượng áp dụng

a) Nghị quyết quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên chưa được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan thực hiện chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì xây dựng dự thảo, gửi xin ý kiến các sở, ngành, đơn vị và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; tổng hợp, hoàn chỉnh nội dung dự thảo, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết được bố cục thành 06 Điều

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

“Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Điều 2: Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên chưa được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, gồm:

a) Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định sau:

Mô cô cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS;

Cả cha và mẹ đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS;

Cha hoặc mẹ đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng (người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng người cao tuổi là vợ, chồng, con của người cao tuổi).

c) Người cao tuổi từ đủ 75 đến 80 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không thuộc diện quy định tại điểm a khoản 5 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP đang sống tại xã, phường, thị trấn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi không thuộc vùng đặc biệt khó khăn.

d) Trẻ em dưới 3 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 3 và 6 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP đang sống tại xã, phường, thị trấn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi không thuộc vùng đặc biệt khó khăn.

đ) Đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội đang học nghề; học các trường trung cấp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất nếu quá 22 tuổi thì tiếp tục được hưởng các chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội cho đến khi hoàn thành khoá học, nhưng không quá 25 tuổi.

2. Các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng khó khăn khác

Điều 4. Nguồn kinh phí đảm bảo

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Điều 6. Điều khoản thi hành

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

1. Dự kiến nguồn lực

- Nguồn kinh phí thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội hằng năm theo phân cấp quản lý ngân sách của địa phương.

- Nguồn nhân lực: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ về trợ giúp xã hội.

2. Điều kiện đảm bảo

Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh được thông qua, UBND tỉnh sẽ ban hành văn bản giao trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị liên quan và bảo đảm các điều kiện khác nhằm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Ủy ban nhân dân tỉnh xin trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy (B/c);
- L/đ UBND tỉnh;
- Các sở: Tư pháp, Lao động - TBXH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN